

Số: 22 /NQ-HĐND

P. Phan Đình Phùng, ngày 18 tháng 9 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2025, phường Phan Đình Phùng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG PHAN ĐÌNH PHÙNG
KHOÁ X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý; sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 tháng 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm cấp huyện vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm cấp tỉnh, cấp xã và giao thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã trong lĩnh vực đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm cấp huyện vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn

2021 - 2025 và hằng năm cấp tỉnh, cấp xã và giao thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã trong lĩnh vực đầu tư công (Đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

Xét Tờ trình số 70/TTr-UBND ngày 17 tháng 9 tháng 2025 của Ủy ban nhân dân phường về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2025, phường Phan Đình Phùng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân phường và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2025, phường Phan Đình Phùng với nội dung chủ yếu như sau:

I. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

Tổng số vốn đã bố trí theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 07/8/2025 của Hội đồng nhân dân phường Phan Đình Phùng là: 2.006,511 tỷ đồng (một số dự án thay đổi vị trí).

II. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2025

1. Tổng vốn đã bố trí theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 07/8/2025 của HĐND phường Phan Đình Phùng là: 240,091 tỷ đồng.

2. Tổng vốn bố trí sau điều chỉnh, bổ sung là: 444,419 tỷ đồng.

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là: 239,711 tỷ đồng

+ Chi đầu tư xây dựng cơ bản (ngân sách tỉnh hỗ trợ) là: 1,533 tỷ đồng.

+ Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất (bao gồm ngân sách thành phố và ngân sách phường trước khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp) là: 238,178 tỷ đồng để thực hiện 62 dự án, nhiệm vụ.

- Chi từ nguồn kết dư năm 2024 là: 181,746 tỷ đồng.

- Chi từ dự toán chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025 là: 22,962 tỷ đồng.

(Có Phụ biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2025 phường Phan Đình Phùng theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân phường, hai Ban của Hội đồng nhân dân phường, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường và đại biểu Hội đồng nhân dân phường Phan Đình Phùng giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân phường Phan Đình Phùng khoá X, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 18 tháng 9 năm 2025./. Bên

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo UBND tỉnh (báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy phường (báo cáo);
- Thường trực HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Hai Ban HĐND phường;
- Ủy ban MTTQ phường;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường;
- Các Tổ dân phố trên địa bàn phường;
- Lưu: VT, VP VP

CHỦ TỊCH



Phạm Thị Lý

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ NĂM 2025 PHƯỜNG PHAN ĐÌNH PHÙNG

(Kèm theo Nghị quyết số **22** /NQ-HĐND ngày **18** tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Phan Đình Phùng)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư/giá trị quyết toán					Kế hoạch trung hạn 2021-2025					Kế hoạch năm 2025					Chủ đầu tư
		Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				
			Ngân sách địa phương (ngân sách phường)			Nguồn vốn khác		Ngân sách địa phương (ngân sách phường)			Nguồn vốn khác		Ngân sách địa phương (ngân sách phường)				
			NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường			NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường			NS phường	Chi đầu tư XDCB (NS tỉnh hỗ trợ)	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất (NS thành phố, NS phường trước sát nhập)	Nguồn kết dư năm 2024	
	TỔNG CỘNG	5.269.797	293.814	4.411.709	12.582	551.692	2.006.511	191.050	1.809.238	6.223	-	444.419	1.533	238.178	181.746	22.962	
A	DỰ ÁN THUỘC THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN QUẢN LÝ CHUYỂN VỀ PHƯỜNG PHAN ĐÌNH PHÙNG (Theo QĐ số 296/QĐ-UBND ngày 19/7/2025; QĐ 300/QĐ-UBND ngày 20/7/2025 của UBND tỉnh)	5.219.455	293.814	4.368.088	5.861	551.692	1.960.479	191.050	1.769.429	-	-	412.547	1.533	213.119	177.933	19.962	
I	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	259.976	11.700	248.276	-	-	112.412	10.924	101.488	-	-	19.058	-	8.235	10.823	-	
*	Dự án đã hoàn thành quyết toán	241.653	11.700	229.953	-	-	94.089	10.924	83.165	-	-	735	-	735	-	-	
1	Đầu tư xây dựng, nâng cấp cảnh quan và các hạng mục phụ trợ trường Mầm non 19/5, thành phố Thái Nguyên	2.252		2.252			2.252		2.252			735		735			Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
2	Xây dựng khối nhà 4 tầng phòng học, hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Túc Duyên, TP Thái Nguyên	11.700	11.700				10.924	10.924				0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
3	Trường MN Đồng Quang. Hạng mục San nền	1.600		1.600			153		153			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
4	Cải tạo nâng cấp nhà lớp học 2 tầng, nhà bếp và các công trình phụ trợ trường Mầm non Trung Vương	5.912		5.912			799		799			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
5	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ thành phố Thái Nguyên; Hạng mục: Nhà lớp học 4 tầng 12 phòng	8.444		8.444			2.662		2.662			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
6	Trường Tiểu học Thống Nhất, thành phố Thái Nguyên; Hạng mục: Khối nhà 2 tầng 8 phòng học và các hạng mục phụ trợ	6.034		6.034			1.197		1.197			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
7	Nâng cấp, cải tạo nhà lớp học 1 tầng 4 phòng thành nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường Tiểu học Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên	1.724		1.724			274		274			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
8	Nhà lớp học, nhà hiệu bộ 3 tầng trường Mầm non Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên	6.515		6.515			1.468		1.468			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
9	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường Mầm non Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên	8.244		8.244			2.743		2.743			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
10	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường Tiểu học Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên	3.547		3.547			946		946			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
11	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường Tiểu học Trung Vương, thành phố Thái Nguyên	3.116		3.116			243		243			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
12	Xây dựng 4 phòng học bộ môn trường THCS Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên	1.464		1.464			286		286			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
13	Xây dựng 4 phòng học bộ môn trường THCS Trung Vương, thành phố Thái Nguyên	2.249		2.249			650		650			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
14	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng, hàng rào, nhà để xe giáo viên, nhà vệ sinh học sinh trường Tiểu học Nha Trang	7.283		7.283			1.110		1.110			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
15	Trường THCS Quang Trung, thành phố Thái Nguyên; Hạng mục: Nhà lớp học 4 tầng 16 phòng	12.170		12.170			4.171		4.171			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP

STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư/giá trị quyết toán					Kế hoạch trung hạn 2021-2025					Kế hoạch năm 2025					Chủ đầu tư
		Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				
			Ngân sách địa phương (ngân sách phường)			Nguồn vốn khác		Ngân sách địa phương (ngân sách phường)			Nguồn vốn khác		Ngân sách địa phương (ngân sách phường)				
			NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường			NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường			Chi đầu tư XDCB (NS tỉnh hỗ trợ)	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất (NS thành phố, NS phường trước sát nhập)	Nguồn kết dư năm 2024	Chuyển nguồn dự toán năm 2024 sang năm 2025	
16	Trường THCS Tân Thịnh thành phố Thái Nguyên; Hạng mục: Khối nhà 3 tầng phòng học, phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ	10.301		10.301			4.173		4.173			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
17	Trường THCS Nha Trang, thành phố Thái Nguyên; Hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 18 phòng	13.815		13.815			5.448		5.448			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
18	Khối nhà 3 tầng lớp học và hiệu bộ trường Tiểu học Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên	6.216		6.216			1.864		1.864			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
19	Trường Mầm non Liên Cơ, thành phố Thái Nguyên; Hạng mục : Khối nhà 3 tầng lớp học và hiệu bộ	8.733		8.733			3.548		3.548			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
20	Trường THCS Nguyễn Du thành phố Thái Nguyên; Hạng mục : Khối nhà 3 tầng phòng học, phòng bộ môn và các hạng mục phụ trợ	6.380		6.380			3.866		3.866			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
21	Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Lê Văn Tám, thành phố Thái Nguyên	6.578		6.578			3.021		3.021			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
22	Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng Trường Tiểu học Phương Tiến, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	6.145		6.145			4.045		4.045			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
23	Trường THCS thị trấn Đồng Mô, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn (khối nhà hành chính, phòng học bộ môn và các hạng mục phụ trợ)	5.780		5.780			3.750		3.750			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
24	Xây dựng trụ sở Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thành phố Thái Nguyên	38.913		38.913			528		528			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
25	Khối nhà 3 tầng 9 phòng học và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Lê Văn Tám - điểm trường, thành phố Thái Nguyên	8.715		8.715			8.483		8.483			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
26	Nhà hiệu bộ và các phòng chức năng trường Tiểu học Lê Văn Tám, thành phố Thái Nguyên	4.330		4.330			906		906			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
27	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân, thành phố Thái Nguyên	800		800			149		149			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
28	Cải tạo, sửa chữa hệ thống cửa nhà lớp học 2 tầng 14 phòng trường THCS Quang Trung, thành phố Thái Nguyên	813		813			211		211			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
29	Hệ thống kê chống sạt lở và tường rào trường THCS Nha Trang, thành phố Thái Nguyên	1.200		1.200			853		853			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
30	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 3 tầng 15 phòng trường THCS Trung Vương, thành phố Thái Nguyên	4.379		4.379			1.391		1.391			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
31	Cải tạo, sửa chữa mái sảnh nhà đa năng, tường rào, rãnh thoát nước trường Mầm non 19/5, thành phố Thái Nguyên	905		905			18		18			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
32	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường tiểu học Nguyễn Viết Xuân thành phố Thái Nguyên	4.420		4.420			646		646			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
33	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học trường Mầm non 19/5 thành phố Thái Nguyên	3.158		3.158			499		499			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
34	Cải tạo, sửa chữa hệ thống kê, tường rào Trường Tiểu học Nguyễn Huệ, thành phố Thái Nguyên	499		499			319		319			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
35	Hệ thống kê chống sạt lở tường rào trường THCS Nha Trang, thành phố Thái Nguyên	1.199		1.199			853		853			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
36	Xây kê đá, tường rào, mương thoát nước trường Tiểu học Lê Văn Tám, thành phố Thái Nguyên	1.744		1.744			1.124		1.124			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
37	Cải tạo, sửa chữa dãy nhà lớp học B, C, D và nhà đa năng, các công trình phụ trợ trường THCS Chu Văn An, thành phố Thái Nguyên	14.500		14.500			14.397		14.397			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP

STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư/giá trị quyết toán					Kế hoạch trung hạn 2021-2025					Kế hoạch năm 2025					Chủ đầu tư
		Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				
			Ngân sách địa phương (ngân sách phường)			Nguồn vốn khác		Ngân sách địa phương (ngân sách phường)			Nguồn vốn khác		Ngân sách địa phương (ngân sách phường)				
			NS tính hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường			NS tính hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường			Nguồn vốn khác	Chi đầu tư XDCB (NS tính hỗ trợ)	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất (NS thành phố, NS phường trước sát nhập)	Nguồn kết dư năm 2024	
38	Xây dựng cổng và tường rào trường THCS Quang Trung, thành phố Thái Nguyên	1.000		1.000			943		943			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
39	Nâng cấp hệ thống kê chống sạt lở và tường rào trường Tiểu học Nguyễn Huệ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	1.157		1.157			290		290			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
40	Trung tâm dạy nghề thành phố Thái Nguyên; Hạng mục: Nhà lớp học và nhà xưởng 03 tầng.	4.981		4.981			1.199		1.199			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
41	Cải tạo, sửa chữa cơ sở 2, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên, thành phố Thái Nguyên	2.738		2.738			1.687		1.687			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
*	Dự án đang thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	18.323	0	18.323	0	0	18.323	0	18.323	0	0	18.323	0	7.500	10.823	0	
42	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất các trường Tiểu học trên địa bàn thành phố Thái Nguyên	10.705		10.705			10.705		10.705			10.705		4.500	6.205		Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
43	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất các trường Mầm non, THCS trên địa bàn thành phố Thái Nguyên	7.618		7.618			7.618		7.618			7.618		3.000	4.618		Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
II	Y tế, dân số và gia đình	17.915	0	17.915	0	0	7.325	0	7.325	0	0	0	0	0	0	0	
*	Dự án đã hoàn thành quyết toán	17.915	0	17.915	0	0	7.325	0	7.325	0	0	0	0	0	0	0	
1	Trung tâm y tế thành phố Thái Nguyên; Hạng mục: San nền, cổng chính và nhà bảo vệ	2.440		2.440			68		68			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
2	Đường dây 22KV và Trạm biến áp 400KVA cấp điện cho Trung tâm y tế thành phố	2.796		2.796			403		403			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
3	Cải tạo sửa chữa nhà tư vấn và điều trị HIV/AIDS thuộc cơ sở điều trị Methadone Trung tâm y tế TP	693		693			75		75			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
4	Cải tạo, nâng cấp nhà khối cận lâm sàng + phòng mổ Trung tâm Y tế thành phố Thái Nguyên.	5.481		5.481			1.792		1.792			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
5	Cải tạo, sửa chữa cơ sở điều trị Methadone số 2 phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên	2.840		2.840			1.870		1.870			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
6	Xây dựng khối nhà 2 tầng 8 phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ trạm y tế phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên	3.665		3.665			3.117		3.117			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
III	Văn hóa, thông tin	10.286	0	10.286	0	0	8.226	0	8.226	0	0	0	0	0	0	0	
*	Dự án đã hoàn thành quyết toán	5.223	0	5.223	0	0	3.163	0	3.163	0	0	0	0	0	0	0	
1	Lắp đặt bổ sung hệ thống cột treo băng zôn tuyên truyền trên các tuyến đường thuộc 05 đơn vị sáp nhập về thành phố Thái Nguyên	528		528			178		178			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
2	Lắp đặt hệ thống pano tuyên truyền trực quan chào mừng thành công Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và đón tết Nguyên đán Tân Sửu 2021	693		693			391		391			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
3	Cải tạo, bổ sung hệ thống pano tuyên truyền trực quan phục vụ Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2020-2025	825		825			495		495			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
4	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc và các công trình phụ trợ trụ sở Trung tâm Văn hóa và Truyền thông thành phố, cơ sở 2 (Trụ sở Đài Truyền thanh - Truyền hình thành phố Thái Nguyên cũ)	2.484		2.484			1.656		1.656			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP

STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư/giá trị quyết toán					Kế hoạch trung hạn 2021-2025					Kế hoạch năm 2025					Chủ đầu tư
		Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				
			Ngân sách địa phương (ngân sách phường)			Nguồn vốn khác		Ngân sách địa phương (ngân sách phường)			Nguồn vốn khác		Ngân sách địa phương (ngân sách phường)				
			NS tính hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường			NS tính hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường			NS tính hỗ trợ	Chi đầu tư XDCB (NS tính hỗ trợ)	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất (NS thành phố, NS phường trước sát nhập)	Nguồn kết dư năm 2024	
5	Lắp đặt hệ thống pano tuyên truyền trực quan chào mừng thành công Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và đón tết Nguyên đán Tân Sửu 2021	693		693			443		443			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
*	Dự án hoàn thành chưa quyết toán	5.063	0	5.063	0	0	5.063	0	5.063	0	0	0	0	0	0	0	
1	Lắp đặt bổ sung hệ thống cột treo băng zone tuyên truyền, giá inox treo cờ đuôi nheo, pano tuyên truyền trực quan trên địa bàn thành phố Thái Nguyên giai đoạn 2022-2023	5.063		5.063			5.063		5.063			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
IV	Bảo vệ môi trường	11.461	-	11.461	-	-	2.585	-	2.585	-	-	2.585	-	2.000	585	-	
*	Dự án đang triển khai thực hiện, hoàn thành trong giai đoạn 2026-2030	11.461	-	11.461	-	-	2.585	-	2.585	-	-	2.585	-	2.000	585	-	
1	Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải khu dân cư tổ 13, 14 phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên	11.461		11.461			2.585		2.585			2.585		2.000	585		Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
V	An ninh và trật tự, an toàn xã hội	23.223	8.600	14.623	-	-	15.853	7.348	8.505	-	-	-	-	-	-	-	
1	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp một số công trình cũ thuộc trụ sở Công an tỉnh Thái Nguyên tại số 238/1 đường Bắc Kạn, thành phố Thái Nguyên	14.623		14.623			8.505		8.505			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
2	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Công an thành phố tại số 17 đường Cách Mạng Tháng 8, thành phố Thái Nguyên	8.600	8.600				7.348	7.348				0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
VI	Các hoạt động kinh tế	2.446.065	207.811	1.682.320	4.242	551.692	1.016.263	166.772	849.491	-	-	262.700	1.533	140.944	111.223	9.000	
a	Giao thông	1.862.628	158.225	1.148.469	4.242	551.692	636.133	118.692	517.441	-	-	142.458	1.533	71.041	60.884	9.000	
*	Dự án đã hoàn thành quyết toán	640.176	137.692	498.242	4.242	-	288.442	118.692	169.750	-	-	-	-	-	-	-	
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông ngõ 2 và ngõ 63 thuộc khu dân cư số 2, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên	11.584		11.584			2.344		2.344			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Dương Tự Minh	40.441		40.441			81		81			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
3	Cải tạo nâng cấp đường Hoàng Hoa Thám, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên	6.042		6.042			1.900		1.900			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
4	Thăm lại bê tông nhựa mặt đường Cách Mạng Tháng Tám (từ đảo tròn trung tâm đến chợ Gia Sàng)	14.526		14.526			1.274		1.274			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Quang Trung	34.008		34.008			4.418		4.418			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
6	Thăm mặt đường Minh Cầu và các hạng mục phụ trợ	5.325		5.325			2.720		2.720			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
7	Cải tạo, mở rộng đường Phú Thái, thành phố Thái Nguyên	38.000	19.000	19.000			1.548		1.548			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
8	Xây dựng hạ tầng giao thông kết nối vào trường THPT Chuyên Thái Nguyên	11.652		11.652			14.990		14.990			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
9	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ngõ 206, đường Minh Cầu, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	2.300		2.300			2.064		2.064			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP

STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư/giá trị quyết toán				Kế hoạch trung hạn 2021-2025				Kế hoạch năm 2025				Chủ đầu tư
		Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			
			Ngân sách địa phương (ngân sách phường)				Ngân sách địa phương (ngân sách phường)	Nguồn vốn khác	Ngân sách địa phương (ngân sách phường)					
			NS tính hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường	Nguồn vốn khác			Chỉ đầu tư XDCB (NS tính hỗ trợ)	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất (NS thành phố, NS phường trước năm 2024)	Nguồn kết dư năm 2024	Chuyển nguồn dự toán năm 2024 sang năm 2025		
10	Cải tạo, nâng cấp ngõ 392 đường Phan Đình Phùng (đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường Nguyễn Đình Chiểu), phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	3.000		3.000			3.000			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
11	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tổ 11, phường Túc Duyên (đoạn từ phố Đội Giá đến Khu dân cư 7B Túc Duyên)	1.300		1.300			1.153			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
12	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường bê tông khu vực ngõ 236, đường Bắc Kạn kéo dài đến ngõ 105 đường Lương Ngọc Quyến, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên	12.500		12.500			6.372			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
13	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ngõ rẽ từ đường Hoàng Văn Thụ bên cạnh tường rào Nhà hát ca múa nhạc dân gian Việt Bắc	5.327		5.327			1.178			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
14	Cải tại, sửa chữa các hạng mục khu vực đăng ký phương tiện cơ giới đường bộ thuộc trụ sở Công an thành phố Thái Nguyên	1.600		1.600			1.430			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
15	Cải tạo sửa chữa đường KDC số 1 phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên	173		173			1			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
16	Cầu vượt đường sắt Hà Nội - Thái Nguyên (nút giao đường Quang Trung với đường Việt Bắc)	158.100	111.692	46.408			128.781	111.692	17.089	0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
17	Cải tạo, sửa chữa tuyến đường phố Nhị Quý (từ cổng số 2 Tỉnh ủy đến nút giao với đường Phùng Chí Kiên)	1.882		1.882			437		437	0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
18	Cải tạo, sửa chữa vỉa hè tuyến đường Bắc Kạn (điểm đầu là cầu Gia Bảy, điểm cuối là ngã ba Mỏ Bạch)	9.030		9.030			2.585		2.585	0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
19	Cải tạo, chỉnh trang vỉa hè tuyến đường Bắc Kạn (điểm đầu là đảo tròn trung tâm, điểm cuối là cầu Gia Bảy)	3.292		3.292			778		778	0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
20	Cải tạo, chỉnh trang vỉa hè tuyến đường Cách Mạng tháng Tám (điểm đầu là đảo tròn trung tâm, điểm cuối là nút giao với đường Nguyễn Du)	3.823		3.823			734		734	0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
21	Cải tạo, chỉnh trang vỉa hè tuyến đường Hùng Vương (điểm đầu là nút giao với đường Bến Tượng, điểm cuối là nút giao với đường Đội Cấn)	5.456		5.456			972		972	0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
22	Cải tạo, chỉnh trang vỉa hè tuyến đường Lương Ngọc Quyến (điểm đầu là đảo tròn Đồng Quang, điểm cuối là ngã ba Mỏ Bạch)	14.302		14.302			540		540	0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
23	Cải tạo, chỉnh trang vỉa hè tuyến đường Nhà Tráng (điểm đầu là nút giao với đường Cách Mạng tháng Tám, điểm cuối là nút giao với đường Bến Tượng)	4.617		4.617			975		975	0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
24	Cải tạo, chỉnh trang vỉa hè tuyến đường Phan Đình Phùng (điểm đầu là nút giao đường Minh Cầu, điểm cuối là nút giao với đường Lương Ngọc Quyến)	4.706		4.706			482		482	0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
25	Cải tạo, chỉnh trang vỉa hè tuyến đường Phan Đình Phùng (điểm đầu là ngã 5 Tỉnh ủy, điểm cuối là nút giao với đường Minh Cầu)	5.608		5.608			970		970	0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
26	Cải tạo, chỉnh trang vỉa hè tuyến đường Phan Đình Phùng (điểm đầu là ngã 5 Tỉnh ủy, điểm cuối là nút giao với đường Phùng Chí Kiên)	4.002		4.002			397		397	0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
27	Cải tạo, chỉnh trang vỉa hè tuyến đường Đội Cấn (điểm đầu là đảo tròn trung tâm, điểm cuối là nút giao với đường Bến Tượng)	7.321		7.321			903		903	0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
28	Cải tạo, chỉnh trang vỉa hè tuyến đường Hoàng Văn Thụ (điểm đầu là nút giao với đường Chu Văn An, điểm cuối là nút giao với đường Việt Bắc)	11.358		11.358			1.186		1.186	0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
29	Cải tạo, chỉnh trang vỉa hè tuyến đường Hoàng Văn Thụ (điểm đầu là đảo tròn trung tâm, điểm cuối là nút giao với đường Chu Văn An)	18.637		18.637			810		810	0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
30	Cải tạo, sửa chữa vỉa hè tuyến đường Phù Liên (điểm đầu giao với đường Bắc Kạn, điểm cuối giao với đường Minh Cầu) và tuyến đường Minh Cầu (đoạn từ giao với đường Hoàng Văn Thụ đến nút giao với đường Phù Liên)	6.323		6.323			462		462	0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP

STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư/giá trị quyết toán				Kế hoạch trung hạn 2021-2025				Kế hoạch năm 2025				Chủ đầu tư	
		Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				
			Ngân sách địa phương (ngân sách phường)				Ngân sách địa phương (ngân sách phường)				Ngân sách địa phương (ngân sách phường)				
			NS tính hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường		Nguồn vốn khác	NS tính hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)		NS phường	Nguồn vốn khác	Chi đầu tư XDCB (NS tính hỗ trợ)		Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất (NS thành phố, NS phường trước sát nhập)
31	Cải tạo, chỉnh trang vỉa hè tuyến đường Lương Ngọc Quyến (đoạn từ nút giao với đường Phan Đình Phùng đến nút giao với đường Bắc Nam)	4.156		4.156			2.414	2.414			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
32	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông và hệ thống thoát nước Khu dân cư số 2 phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên	7.000		7.000			3.848	3.848			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
33	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Hoàng Ngân, thành phố Thái Nguyên	12.600		12.600			11.600	11.600			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
34	Cải tạo, sửa chữa vỉa hè tuyến đường Thống Nhất (đoạn từ ngã ba Bắc Nam đến nút giao với đường Phan Đình Phùng)	14.950		14.950			14.950	14.950			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
35	Cải tạo, sửa chữa cầu treo Bến Oánh, thành phố Thái Nguyên	1.499		1.499			699	699			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
36	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường và hệ thống mương thoát nước ngõ 14, ngõ 21, 70D và hệ thống thoát nước cho Trường tiểu học Đội Cấn, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên	7.000	7.000				7.000	7.000			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
37	Cải tạo, nâng cấp đường Túc Duyên từ ki ốt xăng số 61 đến đường Xuân Hòa kéo dài	2.248		2.248			960	960			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
38	Đường bê tông xi măng tổ dân phố số 3 phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên (60/40)	614		368,4	245,6		96	96			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
39	Cải tạo nâng cấp mặt đường, lát vỉa hè, xây dựng hệ thống mương thoát nước dọc ngõ 105, 185, 231, đường Lương Ngọc Quyến	11.540		11.540			56	56			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
40	Xử lý ngập úng đường bê tông Khu dân cư tổ 25 phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên	1.097		1.097			604	604			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
41	Đường Xuân Hòa phố Xương Rồng, phường Phan Đình Phùng	19.600		19.600			1.091	1.091			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
42	Cải tạo, nâng cấp đường liên tổ dân phố số 18, 19 phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	2.115		2.115			283	283			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
43	Cải tạo, nâng cấp Phố Xương Rồng phường Phan Đình Phùng	4.790		4.790			1.147	1.147			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
44	Cải tạo nâng cấp đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ	14.934		14.934			2.668	2.668			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
45	Xây dựng đường từ trường MN liên cơ tới trường tiểu học Nha Trang	5.768		5.768			1.114	1.114			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
46	Đường nối từ Khu dân cư A1-A2 đến Khu dân cư sau chợ Minh Cầu, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	7.280		7.280			2.960	2.960			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
47	Cải tạo, nâng cấp tuyến ngõ 100 đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên	9.854		9.854			1.400	1.400			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
48	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Lương Thế Vinh, thành phố Thái Nguyên	12.575		12.575			8.953	8.953			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
49	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường liên phường Tân Thịnh – Đồng Quang, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên	2.696		2.696			1.479	1.479			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
50	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	6.859		6.859			4.179	4.179			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
51	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường phố Nhị Quý đoạn tổ 17, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên	2.560		2.560			1.429	1.429			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
52	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông tổ 11, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên (60/40)	2.404		1.442	962		600	600			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP

STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư/giá trị quyết toán					Kế hoạch trung hạn 2021-2025					Kế hoạch năm 2025					Chủ đầu tư
		Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				
			Ngân sách địa phương (ngân sách phường)			Nguồn vốn khác		Ngân sách địa phương (ngân sách phường)			Nguồn vốn khác		Ngân sách địa phương (ngân sách phường)				
			NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường			NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường			Chi đầu tư XDCB (NS tỉnh hỗ trợ)	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất (NS thành phố, NS phường trước sát nhập)	Nguồn kết dư năm 2024	Chuyển nguồn dự toán năm 2024 sang năm 2025	
53	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường bê tông tại tổ dân phố 15, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	4.166		4.166			1.963		1.963			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
54	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Đình Chiểu (đoạn từ đường Phan Đình Phùng qua trường Tiểu học Nguyễn Huệ), phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	9.650		9.650			8.239		8.239			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
55	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tổ 25, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	6.500		6.500			6.344		6.344			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
56	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường phố Xương Rồng (đoạn từ trường THCS Nha Trang đến tiếp giáp quy hoạch Khu nhà ở Anh Thắng) phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	7.535		7.535			7.535		7.535			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
57	Cải tạo tuyến đường từ đường Cách Mạng Tháng Tám đến trường Tiểu học Nha Trang, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	3.670		3.670			2.736		2.736			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
58	Xây dựng tuyến đường và mương thoát nước tổ dân phố số 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32 phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên	6.964		4.178	2.786		6.543		6.543			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
59	Đường bê tông xi măng tổ dân phố số 3 phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên	623		374	249		5		5			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
60	Xây kè chống sạt lở bờ đập trữ nước kết hợp đường dân sinh liên phường Đồng Quang - Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên	694		694			62		62			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
*	Dự án đang thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	217.460	20.533	196.927	0	0	174.495	0	174.495	0	0	64.941	1.533	21.041	33.367	9.000	
1	Đầu tư xây dựng nút giao đường Thanh Niên với đường Bắc Kạn	18.632		18.632			5.902		5.902			1.200		1.200			Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
2	Hoàn thiện đường Bắc Nam - Hoàng Thượng đoạn qua Khu dân cư tổ 14, phường Túc Duyên (Khu nhà ở Thăng Long), thành phố Thái Nguyên	17000		17.000			17.000		17.000			16.717		3.000	13.717		Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
3	Xây dựng tuyến đường quy hoạch phía sau trụ sở làm việc khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên	52.919	20.533	32.386			52.919		52.919			17.524	1.533	10.991		5.000	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
4	Xây dựng đường Xuân Hòa kéo dài, thành phố Thái Nguyên	65.640		65.640			35.405		35.405			4.000				4.000	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
5	Xây dựng tuyến đường vào trường THPT Chuyên Thái Nguyên	52.269		52.269			52.269		52.269			15.000		5.000	10.000		Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
6	Hoàn thiện hạ tầng tuyến đường ngõ 100, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên - 8108450	11.000		11.000			11.000		11.000			10.500		850	9.650		Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
*	Dự án đang triển khai thực hiện, hoàn thành trong giai đoạn 2026-2030	1.004.992	-	453.300	-	551.692	173.196	-	173.196	-	-	77.517	-	50.000	27.517	-	
1	Đầu tư xây dựng đường Bắc Sơn kéo dài đoạn Km0+00 đến Km3+500 (nút giao đường Tô Hữu) theo hình thức đối tác công tư (PPP) - Hợp đồng BT	1.004.992		453.300		551.692	173.196		173.196			77.517		50.000	27.517		Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
b	Cấp nước, thoát nước	36.206	0	36.206	0	0	16.025	0	16.025	0	0	1.170	0	1.170	0	0	
*	Dự án đã quyết toán	32.206	0	32.206	0	0	12.025	0	12.025	0	0	115	0	115	0	0	
1	Kè chống sạt lở bờ suối Mỏ Bạch, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên	754		754			847		847			115		115			Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
2	Cải tạo hệ thống thoát nước đường Bắc Kạn đoạn qua công trụ sở Công an tỉnh mới	1.279		1.279			621		621			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
3	Cống thoát nước khu vực tổ 8, tổ 9 phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên	718		718			228		228			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP

STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư/giá trị quyết toán					Kế hoạch trung hạn 2021-2025					Kế hoạch năm 2025					Chủ đầu tư
		Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó						
			Ngân sách địa phương (ngân sách phường)				Ngân sách địa phương (ngân sách phường)				Ngân sách địa phương (ngân sách phường)						
			NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường		Nguồn vốn khác	NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)		NS phường	Nguồn vốn khác	Chi đầu tư XDCB (NS tỉnh hỗ trợ)	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất (NS thành phố, NS phường trước sát nhập)	Nguồn kết dư năm 2024	Chuyển nguồn dự toán năm 2024 sang năm 2025	
4	Xây dựng mương thoát nước phía sau bệnh viện Quốc tế, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên	5.884		5.884			943		943			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
5	Cải tạo, nâng cấp hệ thống mương thoát nước tổ 24, 25 và tuyến đường Lê Quý Đôn, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên	10.399		10.399			4.254		4.254			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
6	Xây dựng mương thoát nước tổ 20 phường Hoàng Văn Thụ	991		991			321		321			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
7	Hệ thống thoát nước THCS Túc Duyên, TH Túc duyên và KDC dân tiến tổ 18, 19	604		604			50		50			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
8	Xử lý ngập úng tại khu vực tổ 17, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên	1.088		1.088			40		40			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
9	Xử lý ngập úng tại tổ dân phố 22 phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	950		950			50		50			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
10	Xử lý ngập úng tại khu vực tổ 01 và trường Tiểu học Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên	712		712			50		50			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
11	Xây dựng mương thoát nước tổ 31, phường Phan Đình Phùng	314		314			64		64			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
12	Xây dựng mương thoát nước xử lý ngập úng tại khu vực tổ 4, 5, 6 phường Túc Duyên thành phố Thái Nguyên	365		365			198		198			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
13	Xây dựng hệ thống mương thoát nước Khu dân cư tổ 4, 5, 6 phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên	7.608		7.608			4.206		4.206			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
14	Xây dựng hệ thống mương thoát nước, xử lý ngập úng tại gác 11, ngõ 105, tổ 6, phường Hoàng Văn Thụ	290		290			90		90			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
15	Xử lý ngập úng tại khu vực cổng trường Tiểu học Nha Trang, tổ 22, phường Phan Đình Phùng	250		250			63		63			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
*	Dự án đang triển khai thực hiện, hoàn thành năm 2025	4.000	0	4.000	0	0	4.000	0	4.000	0	0	1.055	0	1.055	0	0	
1	Xây dựng hệ thống cống thoát nước ngõ 432, đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên - 8108451	4.000		4.000			4.000		4.000			1.055		1.055		Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
c	Công nghệ thông tin	50.393	0	50.393	0	0	49.957	0	49.957	0	0	0	0	0	0	0	
*	Dự án đã quyết toán	50.393	0	50.393	0	0	49.957	0	49.957	0	0	0	0	0	0	0	
1	Dự án Trung tâm điều hành đô thị thông minh và hệ thống camera giám sát trật tự an toàn đô thị trên địa bàn thành phố Thái Nguyên	44.990		44.990			44.990		44.990			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
2	Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, vận hành lịch công tác tại Trụ sở cơ quan Thành ủy Thái Nguyên	450		450			100		100			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
3	Nâng cấp hạ tầng máy chủ và mạng nội bộ tại Trụ sở HĐND và UBND thành phố Thái Nguyên	4.953		4.953			4.867		4.867			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
d	Quy hoạch	28.188	0	28.188	0	0	12.646	0	12.646	0	0	5.733	0	5.733	0	0	
*	Nhiệm vụ đã hoàn thành quyết toán	25.234	0	25.234	0	0	9.843	0	9.843	0	0	3.055	0	3.055	0	0	
1	Lập Quy hoạch chi tiết khu dân cư số 8 phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên.	812		812			345		345			0				Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	
2	Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư số 11, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	399		399			399		399			0				Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	

STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư/giá trị quyết toán					Kế hoạch trung hạn 2021-2025					Kế hoạch năm 2025					Chủ đầu tư
		Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				
			Ngân sách địa phương (ngân sách phường)			Nguồn vốn khác		Ngân sách địa phương (ngân sách phường)			Nguồn vốn khác		Ngân sách địa phương (ngân sách phường)				
			NS tính hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường			NS tính hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường			NS tính hỗ trợ	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất (NS thành phố, NS phường trước sát nhập)	Nguồn kết dư năm 2024	Chuyển nguồn dự toán năm 2024 sang năm 2025	
3	Lập điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu dân cư số 7C phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên	284		284			284		284			0					Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị
4	Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết khu trung tâm thương mại thành phố Thái Nguyên (khu vực dự án Khu đô thị mới, phố đi bộ trung tâm thành phố Thái Nguyên)	694		694			694		694			0					Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị
5	Rà soát tình hình thực hiện điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Thái Nguyên đến năm 2035, tỷ lệ 1/10.000	481		481			481		481			0					Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị
6	Quy hoạch chi tiết khu dân cư Tổ 36, 37 phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	760		760			176		176			176		176			Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị
7	Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Thái Nguyên đến năm 2045	11.168		11.168			1.000		1.000			1.000		1.000			Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị
8	Điều chỉnh quy hoạch 1,3,4,5 Đồng Quang; 7B Túc Duyên; Hồ Điều Hòa Xương Rỗng phường Phan Đình Phùng	1.044		1.044			265		265			265		265			Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị
9	Điều chỉnh cục bộ lần 2 Khu đô thị mới Túc Duyên	507		507			42		42			42		42			Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị
10	Quy hoạch chi tiết Khu dân cư đường Việt Bắc đoạn từ đường Thống Nhất đến đường Quang Trung	884		884			232		232			232		232			Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị
11	Quy hoạch chi tiết Khu dân cư số 3 phường Quang Trung thành phố Thái Nguyên	737		737			145		145			145		145			Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị
12	Quy hoạch chi tiết Khu dân cư đường Việt Bắc từ đường Bắc Sơn kéo dài đến đường Mỏ Bạch	1.015		1.015			173		173			173		173			Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị
13	Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu dân cư số 5 phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên	345		345			32		32			32		32			Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị
14	Quy hoạch chi tiết các Khu dân cư nhỏ lẻ trên địa bàn thành phố Thái Nguyên năm 2019-2020) (Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết khu dân cư 7B Túc Duyên)	33		33			3		3			3		3			Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị
15	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Trưng Vương	1.470		1.470			1.343		1.343			191		191			Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị
16	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Hoàng Văn Thụ	1.953		1.953			1.780		1.780			260		260			Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị
17	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Phan Đình Phùng	2.495		2.495			2.332		2.332			489		489			Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị
18	Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu nhà ở phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	30		30			21		21			21		21			Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị
19	Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu trung tâm thương mại thành phố Thái Nguyên	125		125			96		96			26		26			Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị
*	Nhiệm vụ đang triển khai hoàn thành năm 2025	2.954	0	2.954	0	0	2.803	0	2.803	0	0	2.678	0	2.678	0	0	
1	Quy hoạch phân khu Khu trung tâm số 4	2.611		2.611			2.610		2.610			2.485		2.485			Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
2	Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết khu trung tâm thương mại thành phố Thái Nguyên (Khu vực nút giao đường Đội Cấn - Bến Tượng)	111		111			61		61			61		61			Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
3	Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đường Quang Trung	112		112			62		62			62		62			Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
4	Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết khu đô thị Hồ Xương Rỗng (Khu vực lô đất CT-01 và CT-02)	120		120			70		70			70		70			Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP

STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư/giá trị quyết toán					Kế hoạch trung hạn 2021-2025					Kế hoạch năm 2025					Chủ đầu tư
		Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				
			Ngân sách địa phương (ngân sách phường)			Nguồn vốn khác		Ngân sách địa phương (ngân sách phường)			Nguồn vốn khác		Ngân sách địa phương (ngân sách phường)				
			NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường			NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường			NS phường	Chi đầu tư XDCB (NS tính hỗ trợ)	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất (NS thành phố, NS phường trước sát nhập)	Nguồn kết dư năm 2024	
e	Công trình công cộng tại các đô thị	468.650	49.586	419.064	0	0	301.502	48.080	253.422	0	0	113.339	0	63.000	50.339	0	
*	Dự án đã quyết toán	89.898	17.130	72.768	0	0	53.647	15.624	38.023	0	0	10.994	0	8.000	2.994	0	
1	Cải tạo, chỉnh trang, lắp đặt hệ thống điện trang trí chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp	10.994		10.994			10.994		10.994			10.994		8.000	2.994		Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
2	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hệ thống đèn tín hiệu giao thông các tuyến đường, TP Thái Nguyên	8.000	8.000				6.863	6.863				0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
3	Lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại nút giao đường Cách Mạng Tháng Tám - đường Bắc Nam, thành phố Thái Nguyên	1.630	1.630				1.261	1.261				0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
4	Cải tạo, chỉnh trang lắp đặt hệ thống điện trang trí chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025	6.510		6.510			4.151		4.151			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
5	Cải tạo, sửa chữa hệ thống điện trang trí các tuyến đường thành phố Thái Nguyên	8.001		8.001			8.001		8.001			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
6	Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng đô thị các tuyến đường trung tâm thành phố Thái Nguyên	3.430		3.430			3.430		3.430			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
7	Cải tạo, thay thế đèn chiếu sáng sợi đốt bằng hệ thống đèn LED tại các trục đường chính, các khu dân cư trên địa bàn thành phố Thái Nguyên	36.304		36.304			5.813		5.813			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
8	Cải tạo, trồng thay thế cây xanh bóng mát trên tuyến đường Hoàng Văn Thụ và tuyến đường Đội Cấn, thành phố Thái Nguyên	12.500	7.500	5.000			10.742	7.500	3.242			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
9	Xây dựng khu cây xanh, vườn hoa tại phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên	2.529		2.529			2.392		2.392			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
*	Dự án đang triển khai thực hiện, hoàn thành trong giai đoạn 2026-2030	337.552	32.456	305.096	0	0	206.655	32.456	174.199	0	0	102.345	0	55.000	47.345	0	
1	Hoàn thiện hạ tầng và khuôn viên cây xanh, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên	51.636		51.636			51.666		51.666			10.000		5.000	5.000		Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
2	Chỉnh trang đô thị khu vực đường Bến Tượng, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên	14.788		14.788			14.798		14.798			14.698		5.000	9.698		Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
3	Xây dựng cảnh quan phía sau quảng trường Võ Nguyên Giáp, thành phố Thái Nguyên	200.000	32.456	167.544			87.544	32.456	55.088			25.000		10.000	15.000		Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
4	Chỉnh trang đô thị tuyến đường Phan Đình Phùng (đoạn từ nút giao với đường Phùng Chí Kiên đến nút giao với đường Lương Ngọc Quyến) và tuyến đường Cách Mạng Tháng Tám (đoạn từ đảo tròn thành phố đến nút giao với đường Phan Đình Phùng)	71.128		71.128			52.647		52.647			52.647		35.000	17.647		Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
*	Dự án chuẩn bị đầu tư, tiếp tục triển khai trong giai đoạn 2026-2030	41.200	0	41.200	0	0	41.200	0	41.200	0	0	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng hạ tầng cảnh quan cây xanh khu dân cư số 11, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	41.200		41.200			41.200		41.200			-					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
VII	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội	292.943	0	292.943	0	0	76.483	0	76.483	0	0	300	0	300	0	0	
*	Dự án đã quyết toán	286.855	0	286.855	0	0	76.183	0	76.183	0	0	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng Trụ sở phòng Giáo dục và Đào tạo	24.609		24.609			3.395		3.395			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
2	Cải tạo, nâng cấp Nhà thiếu nhi Thái Nguyên. Hạng mục: Nhà thi đấu đa năng và hệ thống sân, đường, công, hàng rào	19.998		19.998			1.376		1.376			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP

STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư/giá trị quyết toán				Kế hoạch trung hạn 2021-2025				Kế hoạch năm 2025				Chủ đầu tư
		Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			
			Ngân sách địa phương (ngân sách phường)				Ngân sách địa phương (ngân sách phường)				Ngân sách địa phương (ngân sách phường)			
			NS tính hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường	Nguồn vốn khác	NS tính hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường	Nguồn vốn khác	Chỉ đầu tư XDCB (NS tính hỗ trợ)	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất (NS thành phố, NS phường trước sát nhập)	Nguồn kết dư năm 2024	
3	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc khối hành chính sự nghiệp, thành phố Thái Nguyên	4.496	4.496			2.727	2.727			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
4	Cải tạo mặt tiền rạp măng non và xây dựng, lắp đặt các hạng mục phụ trợ Nhà thiếu nhi Thái Nguyên	3.422	3.422			1.742	1.742			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
5	Nhà làm việc và Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả - Trụ sở HĐND và UBND thành phố Thái Nguyên	56.971	56.971			9.520	9.520			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
6	Xây dựng mới Trụ sở cơ quan Thành ủy Thái Nguyên	40.077	40.077			7.445	7.445			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
7	Xây dựng trụ sở cơ quan khối dân thành phố Thái Nguyên	19.555	19.555			11.965	11.965			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
8	Cải tạo, sửa chữa nhà B, nhà đa năng Cơ quan Thành ủy Thái Nguyên	8.093	8.093			1.445	1.445			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
9	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất Nhà thiếu nhi Thái Nguyên	40.800	40.800			1.986	1.986			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
10	Mua sắm tài sản, lắp đặt trang thiết bị nội thất phục vụ tại trụ sở cơ quan Thành ủy Thái Nguyên mới	5.000	5.000			2.642	2.642			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
11	Xây dựng cầu nối, cây xanh cảnh quan và lắp đặt nội thất phòng tiếp khách tầng 1 Trụ sở cơ quan Thành ủy Thái Nguyên	2.400	2.400			1.659	1.659			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
12	Cải tạo, sửa chữa và lắp đặt trang thiết bị phục vụ công tác Trung tâm chính trị thành phố Thái Nguyên	2.500	2.500			2.113	2.113			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
13	Sửa chữa, cải tạo một số hạng mục trụ sở câu lạc bộ Hưu Trí Thái Nguyên	450	450			361	361			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
14	Lắp đặt hệ thống màn hình Led và hệ thống âm thanh tại trụ sở Thành ủy Thái Nguyên	2.500	2.500			2.410	2.410			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
15	Nhà làm việc 2 tầng 8 phòng UBND phường Túc Duyên	3.258	3.258			386	386			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
16	Cải tạo sửa chữa, thay thế thiết bị phục vụ công tác tại Trụ sở HĐND và UBND thành phố Thái Nguyên	4.886	4.886			476	476			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
17	Cải tạo, sửa chữa mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác tại Trụ sở HĐND và UBND thành phố	5.994	5.994			890	890			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
18	Cải tạo, sửa chữa thay thế thiết bị các phòng làm việc cơ quan Thành ủy Thái Nguyên	2.034	2.034			409	409			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
19	Chỉnh trang, sửa chữa trụ sở làm việc cơ quan Thành ủy Thái Nguyên	1.392	1.392			159	159			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
20	Cải tạo, sửa chữa hội trường, nhà ăn, phòng làm việc UBND thành phố Thái Nguyên	850	850			469	469			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
21	Cải tạo, sửa chữa phòng làm việc đảm bảo an ninh và mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác của HĐND&UBND thành phố Thái Nguyên	1.115	1.115			72	72			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
22	Xây dựng bãi đỗ xe khối hành chính sự nghiệp thành phố, kho để tang vật tạm giữ của đội trật tự xây dựng giao thông đô thị thành phố Thái Nguyên	7.229	7.229			1.585	1.585			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
23	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc và mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng của Trung tâm bồi dưỡng chính trị thành phố Thái Nguyên	2.463	2.463			355	355			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
24	Cải tạo, sửa chữa trụ sở HĐND và UBND thành phố Thái Nguyên	702	702			671	671			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
25	Cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc HĐND và UBND thành phố Thái Nguyên.	8.850	8.850			8.637	8.637			0				Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP

STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư/giá trị quyết toán					Kế hoạch trung hạn 2021-2025					Kế hoạch năm 2025					Chủ đầu tư
		Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				
			Ngân sách địa phương (ngân sách phường)			Nguồn vốn khác		Ngân sách địa phương (ngân sách phường)			Nguồn vốn khác		Ngân sách địa phương (ngân sách phường)				
			NS tính hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường			NS tính hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường			Chi đầu tư XDCB (NS tính hỗ trợ)	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất (NS thành phố, NS phường trước sát nhập)	Nguồn kết dư năm 2024	Chuyển nguồn dự toán năm 2024 sang năm 2025	
26	Mua sắm, lắp đặt hệ thống nội thất, trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của bộ phận một cửa và hội trường lớn thành phố Thái Nguyên	2.991		2.991			3.530		3.530			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
27	Xây dựng nhà một cửa, nhà để xe UBND phường Tân Thịnh	2.180		2.180			353		353			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
28	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc 3 tầng và xây mới khối nhà làm việc, bộ phận một cửa 3 tầng trụ sở UBND phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên	9.504		9.504			5.996		5.996			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
29	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc 2 tầng UBND phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên	1.191		1.191			563		563			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
30	Cải tạo, sửa chữa Nhà văn hóa thể thao đa năng và Nhà hội trường UBND phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên	1.345		1.345			846		846			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
*	Dự án chưa thi công, dừng thực hiện	6.088	-	6.088	-	-	300	-	300	-	-	300	-	300	-	-	
1	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Thành uỷ và hội trường trụ sở HĐND và UBND thành phố	6.088		6.088			300		300			300		300			Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
VIII	Xã hội	30.700	6.700	22.381	1.619	-	17.841	6.006	11.835	-	-	-	-	-	-	-	
*	Dự án đã quyết toán	30.700	6.700	22.381	1.619	-	17.841	6.006	11.835	-	-	-	-	-	-	-	
1	Cải tạo mở rộng Đài tưởng niệm các Anh hùng – Liệt sỹ tỉnh Thái Nguyên	6.700	6.700				6.006	6.006				0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
2	Cải tạo, sửa chữa Đài tưởng niệm các Anh hùng - Liệt sỹ tỉnh Thái Nguyên	14.402		14.402			8.972		8.972			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
3	Xây dựng khu cây xanh, vườn hoa và cải tạo đài tưởng niệm các Anh hùng - Liệt sỹ phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên	2.540		2.540			2.423		2.423			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
4	Xây dựng Đài tưởng niệm các Anh hùng Liệt sỹ phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên (50/50)	3.238		1.619	1.619		59		59			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
5	Cải tạo, sửa chữa Bia tưởng niệm các chiến sỹ tự vệ cầu Gia Bảy, phường Hoàng Văn Thụ	341		341			15		15			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
6	Sửa chữa đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ tỉnh Thái Nguyên	3.479		3.479			366		366			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
IX	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật	2.126.886	59.003	2.067.883	-	-	703.491	-	703.491	-	-	127.904	-	61.640	55.302	10.962	
a	các dự án	2.122.848	59.003	2.063.845	-	-	700.160	-	700.160	-	-	124.695	-	58.431	55.302	10.962	
*	Dự án đã quyết toán	963.877	59.003	904.874	-	-	256.535	-	256.535	-	-	16.962	-	1.000	5.000	10.962	
1	Xây dựng hạ tầng khu dân cư tổ 8, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên	5.427		5.427			400		400			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
2	Xây dựng cấp bách khu tái định cư số 3 phường Quang Trung	76.642		76.642			7.535		7.535			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
3	Xây dựng Khu tái định cư tổ 39 phường Quang Trung	9.867		9.867			621		621			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
4	Xây dựng mương thoát nước, vỉa hè, san nền và hệ thống cấp nước tại tổ 8 phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên	846		846			415		415			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
5	Hạ tầng khu dân cư số 7B Túc Duyên	154.487		154.487			3.882		3.882			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
6	Hạ tầng khu dân cư số 6 Túc Duyên	50.434		50.434			1.000		1.000			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
7	Hạ tầng KDC số 1, 3, 4, 5 Đồng Quang	92.195		92.195			18.641		18.641			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP

STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư/giá trị quyết toán					Kế hoạch trung hạn 2021-2025					Kế hoạch năm 2025					Chủ đầu tư
		Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				
			Ngân sách địa phương (ngân sách phường)			Nguồn vốn khác		Ngân sách địa phương (ngân sách phường)			Nguồn vốn khác		Ngân sách địa phương (ngân sách phường)				
			NS tính hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường			NS tính hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường			Chi đầu tư XDCB (NS tính hỗ trợ)	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất (NS thành phố, NS phường trước sát nhập)	Nguồn kết dư năm 2024	Chuyển nguồn dự toán năm 2024 sang năm 2025	
8	Hạ tầng khu dân cư phường Tân Thịnh - Quang Trung - xã Quyết Thắng	31.487		31.487			296		296			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
9	Đường và mương thoát nước KDC Hồ điều hoà Xương Rồng	159.426		159.426			18.780		18.780			126				126	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
10	San nền, cấp điện cấp nước khu dân cư hồ điều hoà Xương Rồng	18.253		18.253			1.050		1.050			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
11	Hạ tầng khu dân cư tổ 10 phường Đồng Quang thành phố Thái Nguyên	8.024		8.024			200		200			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
12	Xây dựng, cải tạo hạ tầng khu dân cư tại tổ 11, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	5.427		5.427			300		300			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
13	Xây dựng hạ tầng khu dân cư tại tổ 8, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên	5.427		5.427			531		531			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
14	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư số 4, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên	3.300		3.300			1.131		1.131			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
15	Hoàn thiện hạ tầng khu dân cư tổ 10, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên	1.500		1.500			1.500		1.500			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
16	Xây dựng Khu Tái định cư thuộc tổ 38 phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên (giai đoạn 1)	13.799		13.799			3.457		3.457			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
17	Xây dựng khu Tái định cư thuộc tổ 38 phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên (giai đoạn 2)	14.183		14.183			1.355		1.355			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
18	Dự án Khu đô thị mới, phố đi bộ trung tâm thành phố Thái Nguyên (giai đoạn 1)	95.000	59.003	35.997			95.000		95.000			1.000		1.000			Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
19	Xây dựng hoàn thiện hạ tầng khu dân cư phường Tân Thịnh, Quang Trung và xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên	69500		69.500			31.100		31.100			5.000			5.000		Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
20	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư số 8, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên (Giai đoạn 1)	66.341		66.341			33.323		33.323			2.271				2.271	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
21	Xây dựng hạ tầng khu dân cư số 8, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên (Giai đoạn 2)	76.518		76.518			36.018		36.018			3.919				3.919	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
22	Khắc phục sạt lở khu vực đồi ông Đồng, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên	5.794		5.794			DA sử dụng dự phòng ngân sách		DA sử dụng dự phòng ngân sách			4.646				4.646	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
*	Dự án hoàn thành chưa quyết toán	4.754	-	4.754	-	-	4.000	-	4.000	-	-	754	-	754	-	-	
1	Cải tạo, sửa chữa và xây dựng một số hạng mục phục vụ hoạt động Nhà thiếu nhi Thái Nguyên	4.754		4.754			4.000		4.000			754		754			Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
*	Dự án đang triển khai thực hiện, hoàn thành trong giai đoạn 2026-2030	1.154.217	-	1.154.217	-	-	439.625	-	439.625	-	-	106.979	-	56.677	50.302	-	
1	Khu dân cư đường Bắc Sơn kéo dài thuộc địa phận phường Quang Trung, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên	338.399		338.399			40.431		40.431			10.000		5.000	5.000		Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
2	Khu dân cư 7C, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên	90.000		90.000			90.000		90.000			18.783		5.000	13.783		Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
3	Khu dân cư tổ 13, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên	176.015		176.015			121.015		121.015			34.479		21.677	12.802		Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
4	Khu dân cư tổ 14, phường Túc Duyên (Khu nhà ở Thăng Long), thành phố Thái Nguyên	333.000		333.000			164.462		164.462			20.000		5.000	15.000		Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
5	Khu tái định cư số 1, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên	216.803		216.803			23.717		23.717			23.717		20.000	3.717		Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
b	Các nhiệm vụ	4.038	-	4.038	-	-	3.331	-	3.331	-	-	3.209	-	3.209	-	-	
*	Nhiệm vụ đã quyết toán	1.882	-	1.882	-	-	1.175	-	1.175	-	-	1.153	-	1.153	-	-	

STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư/giá trị quyết toán					Kế hoạch trung hạn 2021-2025					Kế hoạch năm 2025					Chủ đầu tư
		Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				
			Ngân sách địa phương (ngân sách phường)			Nguồn vốn khác		Ngân sách địa phương (ngân sách phường)			Nguồn vốn khác		Ngân sách địa phương (ngân sách phường)				
			NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường			NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường			NS tỉnh hỗ trợ	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất (NS thành phố, NS phường trước sát nhập)	Nguồn kết dư năm 2024	Chuyển nguồn dự toán năm 2024 sang năm 2025	
1	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư: Khảo sát, tính toán mô hình thủy văn, thủy lực và lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án chống ngập úng trên địa bàn thành phố Thái Nguyên	1.882		1.882			1.175		1.175			1.153		1.153			Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị
*	Nhiệm vụ đang triển khai hoàn thành năm 2025	2.156	-	2.156	-	-	2.156	-	2.156	-	-	2.056	-	2.056	-	-	
1	Thực hiện nhiệm vụ kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn thành phố Thái Nguyên	2.156		2.156			2.156		2.156			2.056		2.056			Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị
B	DỰ ÁN CỦA CÁC PHƯƠNG CỤ QUẢN LÝ CHUYÊN GIAO CHO PHƯỜNG PHAN ĐÌNH PHÙNG	50.342	-	43.621	6.721	-	46.032	-	39.809	6.223	-	31.872	-	25.060	3.812	3.000	
I	Văn hóa, thông tin	6.990	-	3.800	3.190	-	6.990	-	3.800	3.190	-	380	-	380	-	-	
*	Dự án đã quyết toán	4.860	-	3.250	1.610	-	4.860	-	3.250	1.610	-	-					
1	Nhà Văn hóa tổ dân phố 14 phường Quang Trung TPTN	993		250	743		993		250	743		0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
2	Trung tâm văn hóa thể thao phường Túc Duyên,thành phố Thái Nguyên	3.867		3.000	867		3.867		3.000	867		0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
*	Dự án đang triển khai thực hiện, hoàn thành năm 2025	1.530	-	250	1.280	-	1.530	-	250	1.280	-	80	-	80	-	-	
1	Nhà Văn hoá tổ 10, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên	1.530		250	1.280		1.530		250	1.280		80		80			Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
*	Dự án chưa thi công, dừng thực hiện	600	-	300	300	-	600	-	300	300	-	300	-	300	-	-	
1	Sửa chữa Nhà văn hoá tổ 1, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên	300		150	150		300		150	150		150		150			Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
2	Sửa chữa Nhà văn hoá tổ 3, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên	300		150	150		300		150	150		150		150			Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
II	Các hoạt động kinh tế	14.697	-	14.233	464	-	14.664	-	14.233	431	-	8.544	-	5.544	-	3.000	
a	Giao thông	13.026	-	13.026	-	-	13.026	-	13.026	-	-	8.144	-	5.144	-	3.000	
*	Dự án đã quyết toán	4.675	-	4.675	-	-	4.675	-	4.675	-	-	1.294	-	1.294	-	-	
1	Đường giao thông tổ 7 phường Quang Trung TP Thái Nguyên	1.481		1.481			1.481		1.481			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
2	Hoàn thiện hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật ngõ 197, tổ 22, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	932		932			932		932			432		432			Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tổ 15 phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	1.262		1.262			1.262		1.262			462		462			Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
4	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	1.000		1.000			1.000		1.000			400		400			Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
*	Dự án đang triển khai thực hiện, hoàn thành năm 2025	8.351	-	8.351	-	-	8.351	-	8.351	-	-	6.850	-	3.850	-	3.000	
1	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật ngõ 392, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	3.259		3.259			3.259		3.259			3.200		200		3.000	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
2	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đường Xuân Hoà, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	2.042		2.042			2.042		2.042			600		600			Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
3	Cải tạo nâng cấp tuyến đường 319, tổ 20, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	750		750			750		750			750		750			Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
4	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ngõ 62, đường Minh Cầu phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	2.300		2.300			2.300		2.300			2.300		2.300			Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP

STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư/giá trị quyết toán					Kế hoạch trung hạn 2021-2025					Kế hoạch năm 2025					Chủ đầu tư
		Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				
			Ngân sách địa phương (ngân sách phường)			Nguồn vốn khác		Ngân sách địa phương (ngân sách phường)			Nguồn vốn khác		Ngân sách địa phương (ngân sách phường)				
			NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường			NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường			NS tỉnh hỗ trợ	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất (NS thành phố, NS phường trước, sát nhập)	Nguồn kết dư năm 2024	Chuyển nguồn dự toán năm 2024 sang năm 2025	
b	Cấp nước, thoát nước	1.671	-	1.207	464	-	1.638	-	1.207	431	-	400	-	400	-	-	
*	Dự án đã quyết toán	1.671	-	1.207	464	-	1.638	-	1.207	431	-	400	-	400	-	-	
1	Xây dựng hệ thống mương thoát nước ngõ 198 và ngõ 202, tổ 5 đường Phan Đình Phùng, phường Phan Đình Phùng thành phố Thái Nguyên	900		900			900		900			400		400			Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PĐP
2	Nâng cấp, cải tạo mương thoát nước tại tổ 18 phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	164			164		150			150		0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PĐP
3	Cải tạo mương thoát nước khu dân cư ngõ Ngô Thị Sỹ, tổ dân phố 8, phường Phan Đình Phùng	300			300		281			281		0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PĐP
4	Xử lý mương thoát nước xử lý ngập úng tại khu vực tổ 4,5,6	307		307			307		307			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PĐP
III	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội	6.800	-	3.733	3.067	-	6.335	-	3.733	2.602	-	1.040	-	1.040	-	-	
*	Dự án đã quyết toán	6.800	-	3.733	3.067	-	6.335	-	3.733	2.602	-	1.040	-	1.040	-	-	
1	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc và các hạng mục phụ trợ UBND phường Quang Trung, TPTTN	2.761		2.761			2.761		2.761			1.040		1.040			
2	Cải tạo nền, sân nhà trụ sở làm việc UBND phường Phan Đình Phùng	758			758		293			293		0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PĐP
3	Cải tạo, sửa chữa cổng hàng rào, sân thi đấu, trụ sở làm việc UBND Phường Phan Đình Phùng- TP Thái Nguyên	381			381		381			381		0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PĐP
4	Cải tạo, sửa chữa Nhà làm việc 2 tầng UBND phường Túc Duyên	972		972			972		972			0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PĐP
5	Cải tạo, sửa chữa Nhà làm việc và hội trường lớn của UBND phường Túc Duyên	892			892		892			892		0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PĐP
6	Cải tạo khuôn viên sân, cổng, hàng rào UBND phường Túc Duyên	1.036			1.036		1.036			1.036		0					Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PĐP
IV	Xã hội	786	-	786	-	-	786	-	786	-	-	786	-	786	-	-	
*	Dự án đang triển khai thực hiện, hoàn thành năm 2025	786	-	786	-	-	786	-	786	-	-	786	-	786	-	-	
1	Sửa chữa công trình ghi công các anh hùng liệt sỹ quân và dân thành phố Thái Nguyên tại cầu Gia Bảy	786		786			786		786			786		786			Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PĐP
V	Các dự án khác theo quy định của pháp luật	21.069	-	21.069	-	-	17.257	-	17.257	-	-	21.122	-	17.310	3.812	-	
*	Dự án đã quyết toán	1.257	-	1.257	-	-	1.257	-	1.257	-	-	1.310	-	1.310	-	-	
1	Hoàn thiện hạ tầng khu dân cư số 3 phường Quang Trung TPTN	1.257		1.257			1.257		1.257			1.310		1.310			Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PĐP
*	Dự án đang triển khai thực hiện, hoàn thành năm 2025	19.812	-	19.812	-	-	16.000	-	16.000	-	-	19.812	-	16.000	3.812	-	
1	Cải tạo phố Nhị Quý, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên	13.812		13.812			10.000		10.000			13.812		10.000	3.812		Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PĐP
2	Hoàn thiện hạ tầng khu dân cư số 6, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên	2.000		2.000			2.000		2.000			2.000		2.000			Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PĐP
3	Hoàn thiện hạ tầng khu dân cư số 1,3,4,5 phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên	4.000		4.000			4.000		4.000			4.000		4.000			Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PĐP